TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T,** **TỈNH ANGIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/KDTM-ST
Ngày: 28 – 9 – 2018

V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Ông Lê Văn Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Phú Phong là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank).

Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lương Văn H**,** chức danh Chuyên viên Xử lý nợ, hoặc Trần Thị Quốc Ch, chức danh Trưởng phòng KHCN là người đại diện theo ủy quyền (văn bản giấy ủy quyền số 7052/UQ-SeABank ngày 21/6/2017), có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Võ Chí H – Sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

2.2. Chị Lê Thị Ngọc Ch – Sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú T -, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1939 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú Tân.

3.2. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

ĐKHK: Tổ 13, ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Sơn H, xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang

3.3. Võ Nhựt Th, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

3.4. Võ Thanh H, sinh ngày 30/9/2004 (con chị Ph do chị đại diện)

Cùng địa chỉ: Ấp Sơn H, xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang

NỘI DUNH VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2017, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Lương Văn H trình bày, ngày 31/8/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á – Chi nhánh An Giang và bị đơn là anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 259/2016/HĐTD-NH/HKD vay số tiền gốc 400.000.000đ để bổ sung vốn kinh doanh, mức lãi 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng, tiền lãi trả hàng tháng vào ngày 25, tiền gốc trả cuối kỳ, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 01/9/2016 đến 29/8/2017.

Để bảo đảm tiền vay nêu trên anh H thế chấp tài sản cho Ngân hàng gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 2185,9m^2 thuộc thửa số 29, tờ bản đồ số 23 tại xã Phú H, huyện Phú T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX292559, số vào sổ cấp giấy CH01709 của Ủy ban nhân dân huyện Phú T cấp ngày 24/02/2015 cho anh Võ Chí H;

+ Quyền sử dụng đất diện tích 1883,6m^2 thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 23 tại xã Phú H, huyện Phú T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX292560, số vào sổ cấp giấy CH01710 của Ủy ban nhân dân huyện Phú T cấp ngày 24/02/2015 cho anh Võ Chí H.

Việc thế chấp được anh Hùng và Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp số 259/2016/HĐTC-NH/HKD ngày 31/8/2016 được công chứng tại Phòng công chứng số tỉnh An Giang ngày 31/8/2016 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Phú T ngày 01/9/2016.

Sau khi vay bị đơn có trả lãi đến ngày 25/7/2017 thì ngưng, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở bị đơn trả nợ vẫn không trả, bị đơn đã vi phạm điểm i khoản 9.1 Điều 9 Hợp đồng tín dụng nêu trên đã ghi thu hồi nợ trước hạn khi bên vay chậm trả lãi từ 02 kỳ trở lên, đến nay đã hết thời hạn trả nợ gốc và bị đơn vẫn còn thiếu 400.000.000đ, tiền lãi tính từ ngày ngưng trả 25/7/2017 đến nay ngày 28/9/2018 là 86.435.008đ. Do

bị đơn vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, nên nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn trả số tiền vay gốc 400.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày ngưng trả lãi đến nay là 86.435.008đ (kèm theo bảng tính lãi).Tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 259/2016/HĐTD-NH/HKD ngày 31/8/2018.

- Trường hợp anh H, chị Ch không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh H, chị Ch phải tiếp tục trả đủ nợ cho Ngân hàng.

Tại văn bản ngày 18/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Võ Chí H đồng ý với những yêu cầu của Ngân hàng là đúng. Bị đơn trình bày lý do của việc không trả được nợ vay đúng hạn là do hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, hiện nay không còn khả năng trả nợ, anh sẽ giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng thanh toán nợ, anh không có yêu cầu gì.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Ngọc Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến tham gia tố tụng và không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Tại văn bản ngày 20/8/2018 bà Lê Thị Ch trình bày: Bà là mẹ ruột của anh Võ Chí H, trên đất của H thế chấp cho Ngân hàng có căn nhà của bà là nhà sàn bằng gỗ ngang 8m dài 13m, lợp tol, nóng đá và cái kho chứa lúa ngang 7m dài 13m,, lợp tol, cột nóng đá, bà đồng ý giao lại nền đất (có căn nhà + cái kho) cho Ngân hàng xử lý nợ, bà không có yêu cầu gì và bà Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Kim Ph trình bày: Chị là chị dâu của anh Võ Chí H, chồng chị tên Võ Văn V (chết năm 2013) là anh ruột của H. Vợ chồng chị có căn nhà (cất năm 1996) trên đất của anh H thế chấp cho Ngân hàng, căn nhà có kích thước ngang 8m dài 21m, bằng gỗ cà chắt, căm xe, lợp ngói, vách ván căm xe+ thao lao, phía trước nhà là sân xây tường làm kho chứa lúa, ngang 8m, chạy dài vô trong 5m, cao 4m, mái lợp tol, chị Ph đồng ý giao nền đất có căn nhà + kho cho Ngân hàng thanh toán nợ với anh H chị không có yêu cầu gì khác. Vợ chồng chị có hai người con tên Võ Nhựt Th, sinh năm 1990, Võ Thanh H, sinh ngày 30/9/2004 đang sống chung với chị. Ngày 06/8/2018 chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Tại văn bản ngày 29/8/2018 anh Võ Nhựt Th trình bày anh là con ruột của cha tên Võ Văn V (đã chết), mẹ tên Nguyễn Thị Ph, anh thống nhất với trình bày của chị Ph, anh không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Theo yêu cầu của anh Lương Văn H (đại diện nguyên đơn), Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên, cụ thể: Diện tích 2185,9m^2 thuộc thửa số 29, tờ bản đồ số 23 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX292559, số vào sổ cấp giấy CH01709 của Ủy ban nhân dân huyện Phú T cấp ngày 24/02/2015; diện tích 1883,6m^2 thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 23 tại xã Phú H, huyện Phú T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX292560, số vào sổ cấp giấy CH01710 của Ủy ban nhân dân huyện Phú T cấp ngày 24/02/2015, cả hai diện tích này đều do anh H đứng tên và anh đang quản lý sử dụng, không chuyển quyền hay thế chấp, cầm cố cho ai khác. Trên đất thế chấp (phần 1883,6m^2) có căn nhà và cái kho của bà Lê Thị Ch: Căn nhà có kết cấu nhà sàn ngang 8m dài 13m bằng gỗ thao lao, lợp tip lô xi măng, vách ván, nóng đá; cập nhà là cái kho chứa lúa ngang 7m dài 13m, nền đất, vách ván tạp, mái lợp tol. Ngoài ra, còn có căn nhà + kho của vợ chồng chị Ph, kết cấu nhà + kho như trình bày trên của chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, Đối với chị Lê Thị Ngọc Ch là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy chị Ch chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm.Về giải quyết vụ án, Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[2] Anh Võ Chí H (là bị đơn), người liên quan là bà Lê Thị Ch, chị Nguyễn kim Ph và anh Võ Nhựt Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Ngọc Ch (cùng là bị đơn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở nhại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H, chị Ch, bà Ch, chị Ph và anh Th.

[4] *Về nội dung:*

[5] Xét yêu cầu đòi thanh toán nợ gốc 400.000.000đ và tiền lãi 86.435.008đ tổng cộng 486.435.008đ của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 259/2016/HĐTD-NH/HKD, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng măt, anh H có ý kiến bằng văn bản thừa nhận số nợ trên và không có tranh chấp gì khác, chị Ch không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc*

không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh", Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền gốc 400.000.000đ, tiền lãi 86.435.008đ từ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 259/2016/HĐTD-NH/HKD. Căn cứ Điều 4 Luật thương mại năm 2005, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á số tiền gốc 400.000.000đ, tiền lãi 86.435.008đ. Ngoài ra, anh H, chị Ch còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 259/2016/HĐTD-NH/HKD ngày 31/8/2016.

[6] Khi anh H, chị Ch trả đủ nợ, căn cứ Điều 322 Bộ luật dân sự, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á phải trả lại cho anh H tài sản thế chấp nêu trên.

[7] Trường hợp anh H, chị Ch không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 259/2016/HĐTC-NH/HKD ngày 31/8/2016. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh H, chị Ch phải tiếp tục trả đủ nợ cho Ngân hàng.

[8] Đối với bà Lê Thị Ch, chị Nguyễn Thị Ph và anh Võ Nhựt Th không có yêu cầu nên không xem xét. Tuy nhiên, trên đất thế chấp (phần 1883,6m^2) bà Ch sử dụng nền đất ngang song song với đường đi 15m, chạy dài vô trong 13m để cất nhà và kho chứa lúa, chị Ph sử dụng nền đất ngang 8m dài 26m để cất nhà và kho chứa lúa. Bà Ch, chị Ph và anh Th đều đồng ý giao lại các diện tích này cho Ngân hàng để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về chi phí tố tụng là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự anh H, chị Ch phải chịu 1.000.000đ số tiền này Ngân hàng đã tạm nộp, nên anh H, chị Ch phải trả lại cho Ngân hàng.

[10] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 486.435.008đ được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là anh H, chị Ch phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 322, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 4 Luật thương mại 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lương Văn H. Buộc anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) tiền gốc 400.000.000đ và tiền lãi 86.435.008đ, tổng cộng 486.435.008đ (bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăn ba mươi lăm nghìn lẻ tám đồng).

- Khi anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch trả đủ nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á phải trả lại cho anh H tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX292559, số vào sổ cấp giấy CH01709 của Ủy ban nhân dân huyện Phú T cấp ngày 24/02/2015 cho anh Võ Chí H diện tích 2185,9m^2 thuộc thửa số 29, tờ bản đồ số 23 tại xã Phú H, huyện Phú T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX292560, số vào sổ cấp giấy CH01710 của Ủy ban nhân dân huyện Phú T cấp ngày 24/02/2015 cho anh Võ Chí H diện tích 1883,6m^2 thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 23 tại xã Phú Hưng, huyện Phú T.

- Trường hợp anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 259/2016/HĐTC-NH/HKD ngày 31/8/2016. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh H, chị Ch phải tiếp tục trả đủ nợ cho Ngân hàng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 259/2016/HĐTD-NH/HKD ngày 31/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Chi phí tố tụng: Anh Võ Chí H và chị Lê Thị Ngọc Ch phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á 1.000.000đ.

- Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

+ Anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch phải chịu 23.457.000đ

+ Hoàn trả 10.000.000đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) theo Biên lai thu tiền số 0016724 ngày 12/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Chí H, chị Lê Thị Ngọc Ch, bà Lê Thị Ch, chị Nguyễn Thị Ph và anh Võ Nhựt Th vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú T;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương